

Tác động của khoa học công nghệ đến chức năng gia đình hiện nay

Hoàng Bá Thịnh¹, Đoàn Thị Thanh Huyền²

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: thinhhb@vnu.edu.vn

² Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Nhận ngày 22 tháng 12 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 2 năm 2019.

Tóm tắt: Thế kỷ XXI khởi đầu cho cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ ở các nước phát triển và đang phát triển. Nhân loại đang chứng kiến sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và tác động của nó đến đời sống xã hội. Gia đình là một trong những thiết chế cơ bản của xã hội, khoa học công nghệ có tác động khá toàn diện đến các chiều cạnh sống của quá trình hình thành và phát triển gia đình. Có thể nói rằng, công nghệ tác động tới cuộc sống của con người từ khi còn là thai nhi, đến lúc sinh ra, kết hôn, sinh con cho tới khi mất. Bài viết này đề cập đến tác động tích cực của khoa học công nghệ đến gia đình, tập trung vào các giai đoạn và chức năng cơ bản của gia đình: hôn nhân, sinh sản, kinh tế, chăm sóc sức khỏe, đời sống văn hóa, tình cảm.

Từ khóa: Chức năng gia đình, đời sống xã hội, khoa học công nghệ.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: The 21st century started the Industrial Revolution 4.0 with a strong development of science and technology in developed and developing countries. Humanity is witnessing a rapid change in technology and its impact on life in the society. The family is one of the fundamental institutions of society, and science and technology exert quite a comprehensive impact on the dimensions of the family's life formation and development processes. It can be said that technology affects people's lives from the time of being a foetus to their births, marriages, giving birth to children until their death. This article addresses the positive impact of science and technology on the family, focusing on the basic stages and functions of the family: marriage, reproduction, economic development, healthcare, cultural activities and affection.

Keywords: Family functions, social activities, science and technology.

Subject classification: Sociology

1. Mở đầu

Gia đình được biết đến như một thiết chế quan trọng trong tiến trình phát triển của xã hội hiện đại. Trong vô số các yếu tố trực tiếp tác động lên cuộc sống của hàng triệu người, chẳng hạn như nhận thức về các giá trị xã hội, lối sống, thì công nghệ đóng vai trò như là một trong các nhân tố then chốt.

Khoa học công nghệ là một trong những đặc trưng cơ bản của nền văn minh hiện đại, nó bao trùm lên toàn bộ đời sống xã hội và mang đến những tác động tích cực và cả những tác động tiêu cực đối với tiến trình phát triển xã hội loài người.

Nhân loại đã bước sang thế kỷ XXI, thời điểm mà khoa học công nghệ hầu như đã phát huy sức mạnh của nó tại tất cả các nước công nghiệp và ngày càng phát triển và ảnh hưởng nhiều hơn tới các nước đang phát triển. Trong lĩnh vực gia đình, khoa học công nghệ có tác động khá toàn diện đến các chiều cạnh sống của quá trình hình thành và phát triển gia đình. Có thể nói rằng, công nghệ tác động tới cuộc sống của con người từ khi còn là thai nhi, đến lúc sinh ra, kết hôn, sinh con cho tới ngày đi gặp ông bà, tổ tiên. Bài viết này³ đề cập tác động của khoa học công nghệ đến gia đình, tập trung vào các chức năng cơ bản của gia đình.

2. Tác động của khoa học công nghệ đến sự lựa chọn bạn đời/hò hẹn

Theo trình tự thời gian, để hình thành một gia đình, người ta sẽ phải trải qua một vài bước cần thiết: gặp đúng người tìm hiểu/hò hẹn, kết hôn, có con, nuôi con lớn khôn, thiết lập một cuộc sống gia đình ổn định,

duy trì khuôn mẫu gia đình hạnh phúc, bền vững.

Trước đây, con người ta sinh sống trong một xã hội khép kín về địa lý và các rào cản của phong tục, tập quán, chuẩn mực xã hội, nên bị hạn chế về khả năng gặp gỡ, hò hẹn yêu đương. Do vậy, khuôn mẫu tìm hiểu và chuẩn mực kết hôn phổ biến là “Ta về ta tắm ao ta. Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn”. Ngày nay, không gian gặp gỡ đã mở rộng, không còn những rào cản về địa lý và không bị ràng buộc bởi các chuẩn mực xã hội. Trước hết, các phương tiện kỹ thuật và công nghệ số cho phép con người ta gặp nhau ở cự ly hàng ngàn km, không chỉ trong nước mà còn xuyên quốc gia. Các dòng di cư trong nước và di cư quốc tế đã mang tới những cơ hội để con người có thể gặp nhau, điều mà trước đây gần như không thể đạt được. Việc mở rộng của loại hình công việc cùng với môi trường làm việc không bị giới hạn về giới tính càng làm tăng xác suất để phụ nữ có cơ hội làm việc cùng nam giới. Khoa học công nghệ phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho sự gia tăng loại hình “ngoại hôn” (kết hôn với những người ở những nhóm xã hội khác, tầng lớp xã hội khác, ở khu vực địa lý khác, và khác cả về tộc người, khác quốc tịch) và giảm loại hình “nội hôn” (kết hôn với người cùng nhóm xã hội, cùng làng xóm).

Sự phát triển của các trang mạng xã hội (facebook, youtube, instagram, internet, ..v.v.) không những tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân có thể liên hệ, trao đổi, giao tiếp và tìm hiểu nhau ở mọi lúc, mọi nơi, dễ kết bạn mà nó còn xóa nhòa khoảng cách về không gian. Rất nhiều người đã trở nên đôi lứa thông qua sự trợ giúp của mạng xã hội. Có thể nói rằng, công nghệ đã thúc đẩy sự “hẹn hò ảo” trong tình yêu lứa đôi, là sự

khởi đầu của tiến trình đi đến hôn nhân trong xã hội hiện đại. Đồng thời, quá trình tìm hiểu, hẹn hò thông qua các phương tiện công nghệ, kỹ thuật số đã mở rộng thị trường hôn nhân, không chỉ bó hẹp trong nước, mà xuyên quốc gia. Đây là tác nhân hình thành nên những gia đình đa sắc tộc, đa văn hóa (kết hôn giữa các tộc người, giữa các vùng miền, giữa các quốc gia).

3. Tác động của khoa học công nghệ đến chức năng sinh sản

Đối với hầu hết các cặp vợ chồng, hôn nhân gắn liền với việc sinh con. Thực hiện chức năng này, không chỉ khiến cho “tình yêu đôi lứa trở nên bất tử” (con cái là quà tặng tuyệt vời của tình yêu, là minh chứng sinh động của tình nghĩa vợ chồng), mà còn thực hiện việc duy trì dân số cho xã hội.

Khoa học công nghệ góp phần quan trọng vào việc thực hiện chức năng sinh sản của gia đình. Đối với những nước đang phát triển, việc thực hiện dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ) là nhằm kiểm soát mức sinh. Không chỉ có vậy, phụ nữ sử dụng các dụng cụ tránh thai như là cách thức để xác định việc giải phóng bản thân trước các điều kiện, chuẩn mực của xã hội không còn phù hợp; điều này đã làm thay đổi rất nhiều trong mối quan hệ giới. Phụ nữ trở nên bình đẳng hơn với nam giới đã góp phần làm tan rã mô hình gia đình gia trưởng và tăng mô hình gia đình dân chủ.

Khoa học công nghệ còn giúp cho việc sinh ra những đứa trẻ mạnh khỏe, thông minh, ít bệnh tật nhờ việc khám thai định kỳ; sàng lọc trước sinh. Từ một bào thai sau khi được thụ thai, thai nhi có thể bị tác động bởi công nghệ cấy ghép, một số trường hợp

còn được theo dõi để thực hiện phẫu thuật chỉnh hình ngay từ khi đứa trẻ còn chưa được sinh ra. Với các cặp vợ chồng hiếm muộn (Việt Nam có khoảng 7% các cặp vợ chồng hiếm muộn, ước tính gần 1 triệu người) thì các kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, sinh con trong ống nghiệm là giải pháp đáp ứng nhu cầu, khát vọng có con của nhiều gia đình. Năm 1998, em bé đầu tiên được sinh ra bằng phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm (TTTON) ở bệnh viện Từ Dũ, Tp. Hồ Chí Minh. Tính đến tháng 4/2018, cả nước có 28 trung tâm thực hiện kỹ thuật TTTON được phép hoạt động. Bên cạnh đó, một số trung tâm khác đang chờ được cấp phép chính thức. Năm 2017, ước tính trên 20.000 trường hợp được thực hiện TTTON ở Việt Nam. Bên cạnh đó, mỗi năm Việt Nam có gần 15.000 trường hợp chuyển phôi sau rã đông. Với tỉ lệ có thai và sinh sống trung bình khoảng 30% (các trung tâm tốt có thể lên tới 35%-40%), ước tính Việt Nam có khoảng 10.000 trẻ TTTON ra đời mỗi năm. Đến nay Việt Nam có hơn 40.000 trẻ ra đời bằng kỹ thuật nói trên [4].

Không chỉ có vậy, ở một khía cạnh khác, ngay cả khi con người đã sang thế giới khác, một phần trong số những cơ quan nội tạng của chúng ta có thể được đông lạnh và cấy ghép tạng trên một cơ thể khác. Khoa học công nghệ cũng làm thay đổi quan niệm về người cha người mẹ trong mối quan hệ với con cái, nhờ biện pháp trữ lạnh phôi thai, đứa con được sinh ra sau khi người cha hoặc cả cha và mẹ đã mất vài năm. Hiện nay, với sự tiến bộ của khoa học công nghệ, có thể lấy được tinh trùng khỏe mạnh trong vòng 24 đến 48 giờ sau khi người đàn ông qua đời, và nếu đông lạnh đúng cách, cơ hội thụ thai thành công là 70-80% nếu người phụ nữ có khả năng sinh đẻ

bình thường. Trên thế giới và ở Việt Nam, đã có một số trường hợp người phụ nữ sinh con sau khi chồng họ qua đời. Có nhiều ví dụ về sinh con như vậy:

Hộp 1: Sinh con sau khi chồng mất

Lần đầu tiên tại Việt Nam, chị H.T.K.D (Hà Nội) sinh đôi từ tinh trùng của người chồng đã qua đời gần 4 năm. Chiều ngày 9/1/2014, cặp song sinh từ tinh trùng của người cha đã mất chính thức được khai sinh mang họ cha. Theo khai sinh, tên của hai bé là Hồ Sỹ Hoàng Đức và Hồ Sỹ Hoàng Hải. Đức và Hải là những cháu bé đầu tiên ở Việt Nam ra đời nhờ phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm mà phôi thai được hình thành từ trứng của mẹ và tinh trùng người bố đã mất 3 năm [11].

Sau khi lấy chồng được 2 năm, biết chồng không có khả năng sinh con theo cách thông thường nên chị Nguyễn Thu Trinh, 24 tuổi (xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, Hà Nội) đã cùng chồng đến Bệnh viện Bưu điện lấy tinh trùng và trứng để tạo phôi. Phôi này sau đó đã được vợ chồng chị Trinh gửi trong ngân hàng của bệnh viện đợi khi có điều kiện sẽ sinh con. Nhưng chưa kịp làm việc đó thì chồng chị Trinh mất trong một lần can bạn đánh nhau. Sáu tháng sau ngày chồng mất, chị Trinh đã quyết định đến Bệnh viện để đặt phôi và sinh con [9].

Luật pháp Việt Nam và một số nước cho phép mang thai hộ, hoặc có các ngân hàng tinh trùng, và điều này đã dẫn đến hình thành loại hình gia đình “nhiều cha mẹ”.

Ở Trung Quốc, Shen Jie và vợ anh, chị Liu Xi không may qua đời trong một tai nạn ô tô ở tỉnh Giang Tô tháng 3/2013 khi chưa kịp nghe tiếng khóc cười của trẻ thơ. Nỗi đau mất con và không có cháu của cha mẹ hai bên được xoa dịu phần nào khi họ phát hiện ra cả hai vợ chồng trước khi chết đã tiến hành thủ tục trữ lạnh phôi thai tại một bệnh viện ở thành phố Nam Ninh, tỉnh Giang Tô. Phải sử dụng đến luật pháp và một người đẻ thuê đến từ Lào, cha mẹ hai bên của một cặp đôi Trung Quốc rốt cuộc đã có cháu bồng 4 năm sau khi con họ qua đời vì tai nạn giao thông [10].

Với những hiện tượng sinh con như trên, dẫn đến việc khái niệm về một người mẹ, một người cha, hay có “một gia đình” đang ngày càng cần được định nghĩa lại cho phù hợp với thực tiễn biến đổi của gia đình trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão.

4. Tác động của khoa học công nghệ đến chức năng kinh tế

Những năm gần đây, trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị hóa, người ta chứng kiến cảnh giảm sút nghiêm trọng những công việc lao động truyền thống ở nông thôn cũng như thiếu cả những nỗ lực của chính quyền nhằm tạo ra công việc mới như một giải pháp thay thế. Hệ quả là, các vùng nông thôn xuất hiện hiện tượng lao động nông thôn rời bỏ làng quê và tràn vào các đô thị, thành phố lớn vốn đã quá tải. Số liệu điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014 cho thấy: trong vòng 5 năm trước thời điểm điều tra có 1,7% tương ứng với 1,4 triệu người di cư trong huyện; 2,0% tương ứng 1,6 triệu người di cư giữa các huyện; 3,1% tương ứng 2,6 triệu người di cư giữa các tỉnh [6, tr.10]. Trong hơn 5,6 triệu người từ 5 tuổi trở lên di cư, thì có 29,0% di cư từ nông thôn đến thành thị, 28,8% di cư từ nông thôn đến nông thôn, 30,1% là di cư từ thành thị đến thành thị, 12,1% là di cư từ thành thị đến nông thôn. Có hiện tượng trẻ

hóa trong di cư, tuổi di cư trung bình là 27 (di cư khác huyện) và 25 (di cư khác tỉnh) điều này làm suy giảm nguồn nhân lực ở các làng mạc hay thị trấn nhỏ.

Quá trình di cư này kéo theo sự tan vỡ của các gia đình truyền thống, gia đình mở rộng, làm tăng loại hình gia đình không đầy đủ (thiếu vắng cha, mẹ hoặc cả hai) và gia đình khuyết thể hệ (chỉ có thể hệ ông bà và cháu).

Khoa học công nghệ phát triển đã tạo nên nhiều việc làm mới, những ngành nghề mới, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ đời sống. Những năm gần đây, hình thức thương mại điện tử khá phát triển. Nhiều gia đình trẻ kinh doanh online như một công việc chính thức hoặc “nghề tay trái”. Công việc này đã đem lại thu nhập ổn định và cải thiện mức sống cho nhiều gia đình, và tương lai bán hàng online càng có cơ hội phát triển.

Kết quả khảo sát của Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao về nơi chọn mua sản phẩm cho thấy, nếu như năm 2017 tỷ lệ người tiêu dùng chọn mua online chiếm 0,9% thì chỉ sau một năm, tỷ lệ người tiêu dùng chọn mua online đã tăng gấp ba lần (2,7%). Khách hàng phần lớn là những người trẻ thuộc thế hệ 8x, 9x, hoặc sinh năm 2000 và tập trung ở khu vực thành thị. Họ còn tham gia vào việc mua bán trên các mạng xã hội ngày càng nhiều như Facebook, Zalo, một thị trường mang tính tương tác cao, kết nối rộng, thuận tiện trong giao thương [2].

Không chỉ các gia đình, các doanh nghiệp quan tâm đến thương mại điện tử, mà lĩnh vực kinh doanh điện tử cũng thu hút sự quan tâm của chính quyền các thành phố. Năm 2017, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành kế hoạch số 59/KH-UBND về việc triển khai phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố. Theo kế hoạch này, doanh thu bán lẻ trực tuyến sẽ chiếm 7%

tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn thành phố trong năm 2017, tăng 1% so với năm 2016. Hà Nội cũng sẽ triển khai nhiều biện pháp nhằm đạt được tỷ lệ người dân tham gia mua sắm trực tuyến 63% trên số người sử dụng Internet, tăng 3% so với năm 2016 [5]. Bán hàng online phát triển còn tạo công ăn việc làm cho đội ngũ đông đảo những người chuyên hàng (Shipper) có thêm thu nhập cho gia đình.

Việt Nam có lực lượng đông đảo lao động làm việc ở khu vực phi chính thức. Năm 2017 có hơn 18 triệu lao động làm việc trong lĩnh vực này, chiếm hơn 38% tổng số lực lượng lao động của cả nước [8]. Phát triển khoa học và công nghệ còn giúp cho các gia đình (nhất là những gia đình thuộc khu vực kinh tế phi chính thức) có thể dễ dàng giảm bớt chi phí, thời gian, công sức mà lại có hiệu quả, lợi nhuận tốt hơn. Ví dụ, những nghề truyền thống trong lĩnh vực ẩm thực như đậu phụ làng Mơ, cốm làng Vòng giờ đây đều sử dụng điện để xay bột hoặc giã cốm, tiết kiệm nhiều công sức. Tương tự, các công việc khác, tùy loại hình mà việc sử dụng khoa học công nghệ nhiều hay ít.

Công nghệ và kỹ thuật số còn giúp các gia đình có thể tiếp cận thị trường, quảng bá sản phẩm, ký kết hợp đồng v.v. nhanh chóng và hiệu quả. Một số công việc mới sử dụng công nghệ số giúp cho cá nhân có thể làm việc linh hoạt (bán thời gian, làm thêm hoặc làm toàn thời gian) như: Uber; Grap; Goviet v.v..

5. Tác động của khoa học công nghệ đến chăm sóc sức khỏe gia đình

Năm 1970, lần đầu tiên khái niệm điều trị từ xa (TeleMedicine) được dùng nhằm mô

tả cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho các bệnh nhân từ xa thông qua hệ thống viễn thông và công nghệ thông tin. Những công nghệ này giúp cho việc giao tiếp giữa bệnh nhân và nhân viên y tế trở nên thuận tiện trong việc truyền thông tin, hình ảnh, dữ liệu y khoa qua các công cụ kết nối. Một trong những thành công thiết thực nhất của ứng dụng công nghệ trong chăm sóc sức khỏe chính là việc thiết lập hồ sơ điện tử y tế vào đầu những năm 1990. Đây là những hồ sơ y tế được số hóa cho phép việc trao đổi dữ liệu bệnh nhân giữa các bác sĩ điều trị một cách dễ dàng. Chỉ riêng ở nước Mỹ đã có gần 88% hồ sơ y tế được ứng dụng tại các bệnh viện và khoảng 75% ứng dụng tại phòng khám tư nhân, và tất cả những hồ sơ này đều được bảo vệ an toàn bằng các bộ luật quyền cá nhân. Một cuộc khảo sát năm 2014 của Trường American College of Physicians chỉ ra rằng, các bác sĩ gia đình đã dành 48 phút hơn một ngày trên hồ sơ điện tử y tế. Có đến 90% bác sĩ cho rằng dữ liệu giấy chậm hơn nhiều so với hồ sơ y tế điện tử. Khoảng 34% cho biết phải mất nhiều thời gian để tìm thấy và xem xét dữ liệu hồ sơ bệnh án, và 32% cho rằng đó mất

nhiều thời gian hơn để đọc ghi chú các bác sĩ khác [1].

Xu hướng công nghệ hội tụ sẽ cung cấp cho bệnh nhân lợi ích thiết thực, chẳng hạn như tiếp cận nguồn tri thức y học, tăng cường các dịch vụ y tế. Công nghệ giúp bệnh nhân cũng như người bình thường có khả năng tự theo dõi, quản lý sức khỏe bản thân. Và đây cũng là cơ hội cho các nhà sản xuất, nhà nghiên cứu đưa ra giải pháp tốt hơn nhằm đáp ứng nhu cầu mỗi cá nhân. Ngày nay, các công ty công nghệ đã bắt đầu nhìn thấy thị trường sức khỏe di động (m-Health: Mobile - Health) sẽ là cuộc cách mạng tuyệt vời trong kinh doanh. M-Health được coi là tổng hợp của các ứng dụng dựa trên công nghệ cho phép bệnh nhân và bác sĩ lâm sàng tương tác từ các địa điểm khác nhau. Ví dụ như trao đổi thông tin y tế thông qua e-mail, nhắn tin, ứng dụng smartphone, lưu trữ và trao đổi hình ảnh, video trên web. Hiện có hơn 20.000 ứng dụng về chăm sóc sức khỏe có sẵn trên thị trường. Một nghiên cứu của Pew Research Center về Mobile health 2012 cho thấy, có 31% người sử dụng điện thoại tải về ứng dụng chăm sóc sức khỏe và thông tin về sức khỏe (tương đương với 100 triệu người), tăng 14% so với năm 2010 (17%) [7].

Hộp 2. Những thành tựu ứng dụng khoa học công nghệ vào y học Việt Nam

Nghiên cứu ứng dụng thành công các công nghệ sinh học, kỹ thuật tiên tiến góp phần chẩn đoán chính xác và điều trị hiệu quả các bệnh hiểm nghèo, bệnh khó, đưa công nghệ một số lĩnh vực y học đạt tầm thế giới là một bước tiến của ngành y học Việt Nam trong năm qua. Trong năm 2016, Việt Nam đã làm chủ được các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh, tật ở người như ghép tạng. Tính đến tháng 9/2016, cả nước đã thực hiện 1.281 ca ghép thận, 54 ca ghép gan, 16 ca ghép tim thành công. Việt Nam cũng đã thành công trong việc trị liệu tế bào gốc, mổ nội soi, kỹ thuật sinh học phân tử, y học hạt nhân, trong dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh. Nghiên cứu sản xuất nguyên liệu dược chất phục vụ công nghiệp bào chế thuốc, tăng dần tỷ lệ nguyên liệu dược chất trong nước, phát huy ưu thế, tiềm năng về dược liệu và thuốc y học cổ truyền [3].

6. Tác động của khoa học công nghệ đến đời sống văn hóa, tinh cảm gia đình

Những phương tiện nghe nhìn hiện đại, thông minh (ví dụ, Smart TV) cùng với sự phát triển của các loại hình truyền thông đại chúng, truyền thông đa phương tiện đã giúp cho các thành viên gia đình có nhiều lựa chọn các loại hình thể thao, văn hóa, văn nghệ v.v.. Nhờ vậy, đời sống văn hóa, tinh thần trong các gia đình hiện đại vô cùng phong phú, đa dạng.

Sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số giúp cho các cá nhân dễ kết nối, tương tác (dù là tương tác ảo), thuận lợi trong việc quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình khi làm việc, lúc học hành hoặc vui chơi.

Tuy nhiên, sự đa dạng của thông tin trở nên phổ biến hơn bao giờ hết đã thực sự đe dọa đến quyền riêng tư của các cá nhân. Trong gia đình, các sản phẩm công nghệ tạo ra các tác động tiêu cực đến mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Internet và email, được coi là cánh tay nối dài cho các cá nhân mở rộng thế giới riêng tư của mình, nhưng chúng cũng thực sự đòi hỏi họ phải tốn rất nhiều thời gian cho facebook hoặc các loại hình khác. Điều này có thể làm giảm sự gắn kết các thành viên trong gia đình, thậm chí còn sao lãng, thiếu quan tâm lẫn nhau. Thực tế chứng minh cho thấy phạm vi sở thích của các cá nhân trong gia đình còn có thể bị ảnh hưởng bởi những người khác ở ngoài gia đình (thông qua việc kết nối mạng).

7. Kết luận

Một số nội dung giới thiệu trên đây cho thấy, trong xã hội hiện đại, sự phát triển của

khoa học và công nghệ đang tạo nên sự biến đổi xã hội từng ngày. Gia đình là một thiết chế cơ bản của xã hội, chịu tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ trong các chiều cạnh của cuộc sống gia đình. Những tác động của khoa học công nghệ đến các chức năng cơ bản của gia đình không chỉ giúp cho gia đình thực hiện tốt hơn các chức năng cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống của các thành viên gia đình, mà nó còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của gia đình và xã hội.

Sự phát triển của khoa học và công nghệ còn góp phần làm giảm đi loại hình gia đình truyền thống, làm tăng thêm các loại hình gia đình mới (gia đình khuyết thể hệ, gia đình đa văn hóa) cũng như khiến cho giới khoa học cần định nghĩa lại về khái niệm người cha, người mẹ trong gia đình hiện đại.

Cũng cần nhận thấy rằng, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực, tiến bộ của khoa học công nghệ đối với gia đình, thì cũng có những ảnh hưởng tiêu cực của nó đến gia đình ở mức độ khác nhau. Điều này tùy thuộc vào mức độ sử dụng các tiện nghi công nghệ trong đời sống sinh hoạt, cũng như khả năng kiểm soát của các thành viên gia đình để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của khoa học công nghệ đến các thành viên, nhất là những người trẻ trong gia đình. Trên phương diện quản lý xã hội về gia đình, cũng cần có chính sách xã hội phù hợp với sự biến đổi của gia đình trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển nhanh.

Chú thích

³ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số QG.18.45.

Tài liệu tham khảo

- [1] Thạch An (2016), “Cuộc cách mạng y tế điện tử đang đến gần”, *PC World VN*, 22/6.
- [2] Quốc Hùng (2018), “Mua sắm trực tuyến ngày càng tăng cao”, *Sài gòn Tiếp thị*, ngày 12/2.
- [3] Thiên Lam (2018), “Những thành tựu ứng dụng khoa học công nghệ vào y học Việt Nam”, *Báo Nhân Dân*, ngày 25/1.
- [4] Trần Ngọc (2018), “Hơn 40.000 thiên thần chào đời từ ống nghiệm”, *Báo Pháp luật Tp. Hồ Chí Minh*, ngày 25/4.
- [5] Chí Thịnh (2017), “2017: 63% người dân Hà Nội đi chợ trực tuyến”, *Sài gòn Tiếp thị*, ngày 14/3.
- [6] Tổng cục Thống kê, UNFPA (2016), *Điều tra dân số và nhà ở 2014 - Di cư và đô thị hóa ở Việt Nam*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.
- [7] Susannah Fox và Maeva Duggan (2012), “Mobile Health 2012”, *Pew Research Center*, November 8.
- [8] Viện Khoa học lao động và xã hội, ILO (2018), *Xu hướng lao động và xã hội Việt Nam 2012-2017*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [9] Phong Anh (2018), “Cảm động chuyện người vợ trẻ quyết sinh con với chồng đã mất; <http://cstc.cand.com.vn/Phong-su-Tieu-diem/Cam-dong-chuyen-nguoi-vo-tre-quyet-sinh-con-voi-chong-da-mat-479965/>
- [10] Bảo Duy (2018), “Em bé chào đời 4 năm sau ngày cha mẹ mất; <https://tuoitre.vn/em-be-chao-doi-4-nam-sau-ngay-cha-me-mat-20180411155100494.htm>
- [11] Tuyết Nhung (2014), “Sinh đôi bằng tinh trùng của người chồng đã mất; <http://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/sinh-doi-bang-tinh-trung-cua-nguoi-chong-da-mat-155742.html>